

Số: **26** /2019/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày **30** tháng **12** năm 2019

THÔNG TƯ

Quy định về quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin,

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư Quy định về quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định việc quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

2. Thông tư này áp dụng đối với:

a) Sở giáo dục và đào tạo hoặc sở có chức năng quản lý nhà nước về giáo dục thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là sở giáo dục và đào tạo);

b) Phòng giáo dục và đào tạo hoặc phòng có chức năng quản lý nhà nước về giáo dục thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là phòng giáo dục và đào tạo);

c) Cơ sở giáo dục mầm non; Cơ sở giáo dục phổ thông; Trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục);

d) Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Cơ sở dữ liệu ngành* về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên là tập hợp dữ liệu số hóa thông tin quản lý về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và các thông tin liên quan được xây dựng, cập nhật, duy trì phục vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật. Cơ sở dữ liệu ngành gồm các cơ sở dữ liệu thành phần: Cơ sở dữ liệu về trường học; cơ sở dữ liệu về lớp học; cơ sở dữ liệu về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và nhân viên; cơ sở dữ liệu về học sinh; cơ sở dữ liệu về cơ sở vật chất trường học và các cơ sở dữ liệu thành phần khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

2. *Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành* về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên là hệ thống công nghệ thông tin chuyên ngành do Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng, quản lý, sử dụng thống nhất trên toàn quốc, có các chức năng cơ bản phục vụ công tác báo cáo, thu thập, tổng hợp dữ liệu số hóa về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên từ địa phương đến Trung ương. Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành gồm hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý và cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên được thiết lập, vận hành và hoạt động trên Internet tại địa chỉ csdl.moet.gov.vn.

3. *Báo cáo dữ liệu giáo dục vào Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành* là việc nhập dữ liệu dưới dạng số hóa theo định dạng thống nhất được cung cấp trên Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành.

4. *Mã định danh* cho một đối tượng được quản lý trên Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành là một chuỗi ký tự dùng để định danh cho đối tượng đó trên Cơ sở dữ liệu ngành.

5. *Tài khoản* trên Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành gồm hai thông tin chính là tên đăng nhập và mật khẩu được cơ quan có thẩm quyền cấp để đăng nhập, khai thác sử dụng. Có hai loại tài khoản là: Tài khoản quản trị dùng để quản trị Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành theo thẩm quyền của cơ quan, đơn vị và tài khoản

khai thác sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành. Mỗi cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng sử dụng Cơ sở dữ liệu ngành được cấp một tài khoản quản trị.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành

Việc quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành được thực hiện theo các nguyên tắc sau:

1. Bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, kịp thời, thuận tiện cho khai thác, sử dụng, phục vụ công tác quản lý ngành về giáo dục và đào tạo.

2. Các cơ quan quản lý giáo dục được sử dụng dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu ngành trong phạm vi phân cấp và trách nhiệm quản lý được giao. Các tổ chức khác khai thác và sử dụng dữ liệu theo đúng mục đích và theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Kinh phí bảo đảm cho việc quản lý, vận hành Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành

1. Kinh phí quản lý, vận hành, bảo trì, mở rộng và nâng cấp Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành được bảo đảm từ nguồn kinh phí chi sự nghiệp, nguồn kinh phí chi đầu tư phát triển và các nguồn vốn nhà nước hợp pháp khác.

2. Kinh phí tổ chức triển khai cơ sở dữ liệu giáo dục của địa phương do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp hằng năm.

Chương II

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH VÀ SỬ DỤNG HỆ THỐNG CƠ SỞ DỮ LIỆU

Điều 5. Tài khoản quản trị và tài khoản sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành

1. Tài khoản quản trị Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành do Bộ Giáo dục và Đào tạo (Cục Công nghệ thông tin) quản lý.

2. Tài khoản quản trị của các sở giáo dục và đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp và quản lý. Sở giáo dục và đào tạo cấp và quản lý tài khoản sử dụng của các đơn vị, cá nhân thuộc và trực thuộc sở giáo dục và đào tạo.

3. Tài khoản quản trị của các phòng giáo dục và đào tạo do sở giáo dục và đào tạo cấp và quản lý. Phòng giáo dục và đào tạo cấp và quản lý tài khoản sử dụng của các đơn vị, cá nhân thuộc và trực thuộc phòng giáo dục và đào tạo.

4. Tài khoản quản trị của các cơ sở giáo dục do sở giáo dục và đào tạo hoặc phòng giáo dục và đào tạo trực tiếp quản lý cấp và quản lý. Tài khoản sử dụng của các bộ phận, cá nhân trong cơ sở giáo dục do cơ sở giáo dục cấp và quản lý.

5. Tổ chức, cá nhân được cấp tài khoản chịu trách nhiệm bảo mật tài khoản, bảo mật dữ liệu và quản lý, sử dụng tài khoản theo đúng mục đích, chức năng quy định.

Điều 6. Mã định danh trên Cơ sở dữ liệu ngành

1. Mã định danh của mỗi đối tượng được quản lý trên Cơ sở dữ liệu ngành là duy nhất, được hình thành từ lần tạo lập dữ liệu đầu tiên và bất biến (không bị thay đổi hoặc xóa bỏ từ khi mã được sinh ra). Mã định danh phục vụ công tác quản lý, báo cáo, kết nối dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu ngành và các mục đích khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

2. Mã định danh của sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo trên Cơ sở dữ liệu ngành do Bộ Giáo dục và Đào tạo tạo lập. Thông tin mã định danh của sở giáo dục và đào tạo được xác định tại trường dữ liệu “Mã sở”; thông tin mã định danh của phòng giáo dục được xác định tại trường dữ liệu “Mã phòng”.

3. Mã định danh của cơ sở giáo dục do sở giáo dục và đào tạo hoặc phòng giáo dục và đào tạo trực tiếp quản lý cấp từ lần tạo lập đầu tiên trên Cơ sở dữ liệu ngành về cơ sở giáo dục đó. Thông tin mã định danh của cơ sở giáo dục được xác định tại trường dữ liệu “Mã trường (học)”, có độ dài 20 ký tự và được hình thành theo quy tắc kết hợp mã tỉnh + mã huyện + mã đơn vị. Trường hợp có sự sáp nhập hoặc chia, tách cơ sở giáo dục, sở giáo dục và đào tạo hoặc phòng giáo dục và đào tạo trực tiếp quản lý quyết định việc sử dụng mã định danh cho đơn vị mới (sử dụng công cụ trên Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành để sáp nhập hoặc chia, tách cơ sở giáo dục kèm theo việc cấp mã định danh). Trường hợp cơ sở giáo dục không còn hoạt động, sở giáo dục và đào tạo hoặc phòng giáo dục và đào tạo trực tiếp quản lý chỉ thay đổi thông tin trạng thái của cơ sở giáo dục (không xóa tên và mã định danh của cơ sở giáo dục trên Cơ sở dữ liệu ngành).

4. Mỗi giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục có một mã định danh duy nhất, có độ dài 20 ký tự, do Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành cấp tự động trong lần tạo lập hồ sơ đầu tiên trên cơ sở các thông tin bắt buộc khai báo. Trường hợp giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục chuyển công tác, ngừng làm việc, thôi việc, sở giáo dục và đào tạo hoặc phòng giáo dục và đào tạo trực tiếp quản lý cập nhật trạng thái và thông tin hồ sơ điện tử (không xóa hồ sơ và mã định danh của giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý giáo dục trên Cơ sở dữ liệu ngành).